TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **302**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 595/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955

Địa chỉ: 241/47 đường B, Phường N, Quận T, TPHCM.

Bị đơn: Bà Nguyễn Kim D, sinh năm 1957

Địa chỉ: 200/21A/104 đường X, Phường A, Quận T, TPHCM

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/8/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn H và Bà Nguyễn Kim D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và Bà Nguyễn Kim D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 57/88, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 4, TPHCM ngày 20/7/1988).

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và Bà Nguyễn Kim D xác nhận xác nhận có 04 con chung tên: Nguyễn Trường S, sinh ngày 26/5/1981 (mất năm 2013); Nguyễn Kim H, sinh ngày 15/12/1983 (đã trưởng thành); Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/4/1988 (đã trưởng thành); Nguyễn Kim N, sinh ngày

15/7/1997 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và Bà Nguyễn Kim D xác nhận không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM; (01)
- VKSND Quận 4; (02)
- Chi cục THADS Quận 4; (01)
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch; (01)
- Các đương sự; (02)
- Lưu hồ sơ, vp. (03)

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thu Lan